

Số: 428/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 18 tháng 3 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**

phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử  
tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020

CỤC THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ VÀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
CÔNG VĂN BẢN
CV Số:.....456.....
Ngày 25 tháng 3 năm 2016
Lưu hồ sơ:.....

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;  
Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29/11/2005;  
Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;  
Căn cứ Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về  
thương mại điện tử;

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng  
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc  
gia 2014-2020; Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ  
tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát  
triển thương mại điện tử quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ trưởng  
Bộ Công Thương Quy định về quản lý website thương mại điện tử;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 243/TTr-  
SCT ngày 29/02/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình phát triển  
thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016 - 2020.

**Điều 2.** Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành,  
UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này theo  
Kế hoạch hàng năm.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Công  
Thương, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông; Giám  
đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và  
Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Công Thương;
- Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- UBND TQVN tỉnh;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- VPUB: PCVP(VX), KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, ĐNMNtha85.



Phạm Như Số

**CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ  
TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016 - 2020**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~428~~ 428/QĐ-UBND ngày 18/3/2016  
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

**Phần thứ nhất**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI  
ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2011 - 2015**

**I. Tình hình chung**

Thực hiện Quyết định số 1073/QĐ-TTg ngày 12/07/2010 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử (TMĐT) giai đoạn 2011-2015; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Quyết định số 96/QĐ- UBND ngày 04/5/2011 về việc ban hành Kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015.

Qua năm năm triển khai thực hiện Kế hoạch, dưới sự chỉ đạo, điều hành của Ban giám đốc Sở Công Thương, thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đã và đang từng bước đi vào cuộc sống, góp phần tích cực cho việc phát triển kinh tế - xã hội chung của tỉnh. Việc thực hiện các mục tiêu của kế hoạch tổng thể đạt được những kết quả sau:

- 97% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của thương mại điện tử;

- 60% doanh nghiệp tiến hành giao dịch thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp, trong đó:

+ 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

+ 20% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

+ 10% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp;

+ 5% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh;

- Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:

+ 50% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

+ 10% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng;

- Một số dịch vụ công điện hình liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh được cung cấp trực tuyến từ mức độ 2 trở lên như dịch vụ liên quan đến thuế, thủ tục đăng ký kinh doanh.

### *1. Kết quả thực hiện một số nội dung cụ thể*

- Phổ biến, tuyên truyền và đào tạo về thương mại điện tử (TMĐT):

Hàng năm, Sở Công Thương đã phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin thuộc Bộ Công Thương thường xuyên, tích cực phổ biến, tuyên truyền và phối hợp đào tạo nguồn nhân lực TMĐT cho đội ngũ gần 200 cán bộ, công chức trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, các cơ quan, doanh nghiệp, người dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của thương mại điện tử; các mô hình thương mại điện tử trên thế giới; Thương mại điện tử Việt Nam; Hệ thống pháp luật về TMĐT.

- Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tính đến tháng 3/2015, trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi có 1.213 thủ tục hành chính công. Trong đó, ở cấp sở/ngành có 1.105 thủ tục; cấp huyện/thành phố có 96 thủ tục; cấp xã 112 thủ tục. Tất cả đều được tin học hoá trên cổng thông tin điện tử của đơn vị liên quan.

- Phát triển và ứng dụng công nghệ, dịch vụ TMĐT; hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng TMĐT:

Hầu hết các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hạ tầng máy tính mới chỉ được đầu tư ban đầu. Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp tham gia ứng dụng TMĐT trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tỉnh Quảng Ngãi đã xây dựng, khai trương, duy trì và nâng cấp phần mềm hệ thống sàn thương mại điện tử Quảng Ngãi [www.tradequangngai.com.vn](http://www.tradequangngai.com.vn); đồng thời, hỗ trợ miễn phí cho hơn 170 doanh nghiệp giới thiệu sản phẩm và giao dịch mua bán. Trong năm 2014 phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin hỗ trợ xây dựng website cho 10 cơ sở và doanh nghiệp, trong đó 8 doanh nghiệp được hỗ trợ từ nguồn kinh phí thương mại điện tử Trung ương và 2 doanh nghiệp được hỗ trợ từ nguồn kinh phí thương mại điện tử của tỉnh.

- Nâng cao hiệu quả và năng lực quản lý Nhà nước về TMĐT trên địa bàn tỉnh:

Đến nay, cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan quản lý Nhà nước và các doanh nghiệp trong tỉnh được trang bị kiến thức và kỹ năng tin học văn phòng, trao đổi thư điện tử, truy cập Internet phục vụ công việc. Kết quả đào tạo này đã nâng cao một bước trình độ sử dụng tin học trong công việc của cán bộ, công chức hành chính nhà nước các cấp trong tỉnh. Trình độ tin học của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan quản lý Nhà nước được cải thiện rõ rệt. Bình quân có cơ quan 70-80% (có

những cơ quan 100%) cán bộ thành thạo tin học văn phòng, sử dụng mạng để trao đổi thư điện tử, khai thác thông tin qua Internet. Tại một số cơ quan, việc sử dụng máy tính và mạng đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong công việc. Vì vậy, việc tiếp thu sử dụng và vận hành các ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), các hệ thống thông tin, các cơ sở dữ liệu (CSDL) không gặp khó khăn như các giai đoạn trước đây. Đây là một tiền đề quan trọng để tiến hành xây dựng và triển khai các ứng dụng dùng chung trên môi trường mạng, các ứng dụng cơ sở dữ liệu chuyên ngành TMĐT, các ứng dụng phục vụ dịch vụ công tại hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thống kê về TMĐT:

Công tác thống kê về TMĐT bước đầu đã thống kê được tương đối đầy đủ các số liệu phát sinh trong lĩnh vực TMĐT địa phương, nhưng trong thực tế công tác thống kê về TMĐT tại địa phương hiện nay chưa đạt yêu cầu. Để phản ánh đầy đủ số liệu thống kê về TMĐT tại địa phương, công tác thống kê trong thời gian tới cần phải được chú trọng hơn. Phải có cán bộ chuyên trách, phụ trách công việc này để công tác thống kê đi vào chiều sâu, các số liệu phản ánh đầy đủ và chính xác.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, việc thực hiện Kế hoạch phát triển thương mại điện tử trong thời gian qua vẫn còn nhiều khó khăn, hạn chế:

a) Nguồn nhân lực TMĐT trong các doanh nghiệp hiện vẫn còn hạn chế, đội ngũ cán bộ chuyên trách TMĐT còn thiếu, nhiều doanh nghiệp chưa quan tâm ứng dụng TMĐT trong sản xuất, kinh doanh, việc sử dụng website chỉ phục vụ mục đích tiếp thị để quảng bá hình ảnh và giới thiệu sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp, chưa khai thác hết những lợi ích TMĐT có thể mang lại cho doanh nghiệp.

b) Nguồn nhân lực CNTT của tỉnh, đặc biệt là lực lượng lãnh đạo, quản lý thông tin và CNTT (CIO) chưa đáp ứng cho nhu cầu ứng dụng và phát triển CNTT, vẫn còn hạn chế cả về chất lượng và số lượng.

c) Nhiều doanh nghiệp đã xây dựng website nhưng vẫn chỉ dừng ở mức cung cấp thông tin sản phẩm, dịch vụ đang kinh doanh, giá mua, giá bán, chưa có chức năng bán hàng, thanh toán trực tuyến trên website.

## **Phần thứ hai**

# **CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ TỈNH QUẢNG NGÃI GIAI ĐOẠN 2016-2020**

## **I. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý xây dựng Chương trình**

### **1. Sự cần thiết**

Thực trạng hoạt động phát triển thương mại điện tử của tỉnh trong thời gian qua đã đạt được một số kết quả nhất định, nhưng vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế, chưa khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế kinh tế của tỉnh.



Việc triển khai thực thi các văn bản quy phạm pháp luật đã ban hành còn nhiều bất cập, một số chính sách chưa thực sự hỗ trợ, tạo điều kiện để thương mại điện tử phát triển. Phần lớn việc triển khai ứng dụng thương mại điện tử của doanh nghiệp trong tỉnh còn hạn chế, doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư cho phương thức kinh doanh tiên tiến, hiện đại; chưa hiểu rõ về tầm quan trọng và lợi ích do thương mại điện tử đem lại, còn bị ảnh hưởng bởi tâm lý, thói quen mua hàng truyền thống.

Để tiếp cận và khai thác có hiệu quả các lợi ích của TMĐT mang lại, cần phải có kế hoạch thống nhất, chặt chẽ về phát triển TMĐT. Coi đây là phương tiện và công cụ hữu ích cho các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, các huyện, thành phố, xã, phường,... và người dân trong tỉnh nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý điều hành, sản xuất, kinh doanh,... góp phần đẩy nhanh việc triển khai thực hiện các hoạt động TMĐT theo các mục tiêu mà Chính phủ đã đề ra.

Do đó, cần thiết phải lập Chương trình Phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020, qua đó giúp các cấp, các ngành trong tỉnh từng bước nâng cao hiệu quả trong quản lý, điều hành, thực thi các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đồng thời hỗ trợ các doanh nghiệp khai thác, ứng dụng TMĐT vào sản xuất, kinh doanh, từng bước nâng cao sức cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới; đồng thời, nhằm nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), tạo môi trường để xúc tiến thương mại trong và ngoài nước và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu; đặc biệt là nước ta đã kết thúc đàm phán các hiệp định thương mại (FTA) như: AEC, TPP, Việt Nam- Hàn Quốc ...

## **2. Căn cứ pháp lý**

- Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về thương mại điện tử;

- Quyết định số 689/QĐ-TTg ngày 11/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia 2014-2020;

- Thông tư số 47/2014/TT-BCT ngày 05/12/2014 của Bộ Công Thương Quy định về quản lý website thương mại điện tử;

- Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia.

## **II. Mục tiêu Chương trình**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

Triển khai các giải pháp, hoạt động hỗ trợ phát triển lĩnh vực TMĐT của tỉnh, đưa TMĐT trở thành hoạt động được sử dụng, ứng dụng phổ biến trong cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và từng cá nhân trên địa bàn tỉnh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

- Có 100% cán bộ quản lý nhà nước và doanh nghiệp biết đến lợi ích của TMĐT.

- Có 70% doanh nghiệp tiến hành giao dịch TMĐT loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng (B2C) hoặc doanh nghiệp với doanh nghiệp (B2B), trong đó:

+ Có 100% doanh nghiệp sử dụng thư điện tử trong hoạt động giao dịch và trao đổi thông tin;

+ Có 70% doanh nghiệp có trang thông tin điện tử, cập nhật định kỳ thông tin hoạt động và quảng bá sản phẩm của doanh nghiệp;

+ Có 50% doanh nghiệp tham gia các website thương mại điện tử để mua bán các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp;

+ Có 50% doanh nghiệp ứng dụng các phần mềm chuyên dụng trong hoạt động quản lý sản xuất và kinh doanh.

- Nâng cấp Sàn giao dịch TMĐT Quảng Ngãi để phục vụ nhu cầu đặt hàng, mua bán trực tuyến.

- Bước đầu hình thành các tiện ích hỗ trợ người tiêu dùng tham gia thương mại điện tử loại hình doanh nghiệp với người tiêu dùng, trong đó:

+ 60% các siêu thị, trung tâm mua sắm và cơ sở phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh cho phép người tiêu dùng thanh toán không dùng tiền mặt khi mua hàng;

+ 50% cơ sở kinh doanh phát triển các kênh giao dịch điện tử phục vụ người tiêu dùng.

- Một số dịch vụ công điển hình liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh được cung cấp trực tuyến từ mức độ 3 trở lên.

- Có khoảng 1.000 sinh viên năm cuối các ngành như kinh tế, thương mại, công nghệ thông tin... được đào tạo, tập huấn về chuyên ngành TMĐT, đáp ứng nhu cầu triển khai ứng dụng TMĐT cho doanh nghiệp.

### **III. Phạm vi và đối tượng của Chương trình**

#### **1. Phạm vi**

a) Chương trình phát triển thương mại điện tử gồm các nội dung hoạt động phát triển thương mại điện tử được quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15 (Quyết định số 07/2015/QĐ-TTg ngày 02/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý và thực hiện Chương trình phát triển thương mại điện tử quốc gia)

b) Chương trình phát triển thương mại điện tử tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 được áp dụng trên địa bàn tỉnh.

#### **2. Đối tượng**

Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động ứng dụng hoặc hỗ trợ hoạt động ứng dụng thương mại điện tử.

#### **IV. Nội dung của Chương trình**

##### **1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về TMĐT**

a) *Triển khai pháp luật về TMĐT*: Tập huấn, phổ biến về TMĐT và nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TMĐT cho cán bộ, công chức, viên chức hoạt động quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực TMĐT.

b) *Tập huấn phổ biến kiến thức phát triển nguồn nhân lực TMĐT*: Tập huấn, phổ biến cho cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp về kiến thức TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TMĐT như: Thanh toán trực tuyến, chứng từ điện tử, các hình thức xử lý vi phạm,...

##### **2. Đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp**

Tập huấn chuyên sâu về kỹ năng TMĐT cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, gồm: Lập kế hoạch ứng dụng và triển khai TMĐT cho các doanh nghiệp; các kỹ năng khai thác thông tin trực tuyến, nghiên cứu thị trường, xây dựng và quản trị website thương mại điện tử; ứng dụng Marketing trực tuyến... Đào tạo kiến thức, kỹ năng ứng dụng, giao dịch TMĐT, vấn đề bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ.

##### **3. Cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan tới hoạt động sản xuất, kinh doanh**

a) Cung cấp trực tuyến các thủ tục hành chính của Sở Công Thương liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người tiêu dùng trên Cổng thông tin trực tuyến ở mức độ 3 trở lên;

b) Phối hợp với Cục Thương mại điện tử và Công nghệ thông tin cung cấp, cập nhật thông tin về các mặt hàng chủ lực của địa phương, danh bạ doanh nghiệp xuất khẩu trên Cổng thông tin Xuất khẩu Việt Nam (<http://vietnamexport.com>).

c) Hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xúc tiến đầu tư, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm và tiến tới giao dịch mua - bán trên mạng. Đẩy mạnh cung cấp trực tuyến các dịch vụ công liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo đúng các cam kết về thương mại không giấy.

##### **4. Khảo sát tình hình ứng dụng TMĐT của các doanh nghiệp**

Tổ chức điều tra, thu thập số liệu thống kê về tình hình ứng dụng công nghệ thông tin và TMĐT trên địa bàn tỉnh nhằm nắm bắt kịp thời thực trạng và xu thế phát triển để tham mưu UBND tỉnh giải pháp quản lý hiệu quả thuộc lĩnh vực TMĐT và công nghệ thông tin.

##### **5. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng thương mại điện tử**

a) *Hỗ trợ doanh nghiệp thiết lập và sử dụng hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của doanh nghiệp*: Thư điện tử là công cụ liên lạc, trao đổi thông tin, giao dịch trực tuyến có tốc độ cao, tin cậy, chi phí thấp. Cần có chính sách hỗ trợ và tư vấn cho doanh nghiệp ứng dụng các giải pháp toàn diện cung cấp công nghệ thông tin như một dịch vụ trong triển khai hệ thống thư điện tử với tên miền riêng của doanh nghiệp.

b) *Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng website TMĐT*: Website TMĐT đóng vai trò là công cụ xây dựng thương hiệu, quảng bá, tuyên truyền thông tin và công cụ kinh doanh hiệu quả với chi phí thấp. Hỗ trợ doanh nghiệp có định hướng và xây dựng website TMĐT phù hợp với mô hình, sản phẩm của doanh nghiệp.

c) *Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào các sàn giao dịch TMĐT*: Nhằm quảng bá thương hiệu và sản phẩm của doanh nghiệp: lựa chọn các doanh nghiệp tiêu biểu có khả năng và mong muốn ứng dụng TMĐT để hỗ trợ, tư vấn cách thức tham gia. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm đối tác thông qua việc khai thác các cơ hội giao thương.

d) *Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến*: Nhằm xây dựng thương hiệu trên môi trường internet: marketing trực tuyến đang là xu thế tiếp thị mới, phù hợp với các doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Trong thời gian qua marketing trực tuyến đã thể hiện rất nhiều ưu điểm nổi trội như: chi phí thấp, tính tương tác cao, không bị giới hạn bởi không gian, thời gian và đặc biệt là khả năng nhắm đúng đối tượng mục tiêu, do đó cần định hướng và khuyến khích doanh nghiệp xây dựng thương hiệu trên môi trường internet thông qua marketing trực tuyến.

#### **6. Duy trì sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh**

a) *Duy trì, nâng cấp sàn giao dịch TMĐT của tỉnh*: Thuê tên miền, chỗ lưu trữ (hosting), bảo dưỡng, sửa chữa và backup dữ liệu và duy trì các liên kết từ Sàn TMĐT Quảng Ngãi đến các diễn đàn, Blog..., đăng ký kết nối tìm kiếm: Google, Yahoo, Facebook ... để phục vụ nhu cầu đặt hàng, mua bán trực tuyến.

b) *Kinh phí quảng cáo Sàn*: Google Adwork, Email Marketing, Đặt banner quảng cáo trên các trang có lượng truy cập lớn... để tăng lượng truy cập, nhiều người biết đến sàn hơn.

#### **7. Khảo sát, học tập kinh nghiệm và nhiệm vụ khác**

a) Tổ chức các đoàn tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm các nước và các địa phương xây dựng triển khai kế hoạch TMĐT đạt kết quả tốt, khảo sát một số doanh nghiệp ứng dụng thành công TMĐT trong sản xuất, kinh doanh.

b) Tổ chức cử cán bộ phụ trách TMĐT và công nghệ thông tin đi học, tham dự các hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do Bộ, ngành tổ chức...

#### **8. Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, lợi ích của TMĐT đến với người tiêu dùng và doanh nghiệp trên các phương tiện truyền thông - thông tin**

a) *Thực hiện chuyên mục TMĐT trên báo chí*: Nhằm tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức để người tiêu dùng và doanh nghiệp biết đến lợi ích TMĐT trên các phương tiện thông tin đại chúng (như báo viết, báo nói, báo hình) và sách, báo, tạp chí, VPP...



b) Thực hiện chuyên mục TMĐT trên sóng Phát thanh - Truyền hình.

### 9. Chi phí vận hành quản lý cổng TMĐT

Nhằm hỗ trợ cho Ban biên tập cổng TMĐT Quảng Ngãi trong quá trình hoạt động, vận hành, cập nhật thông tin mới, viết bài mới và định hướng, xây dựng kế hoạch Cổng TMĐT ngày càng phát triển (áp dụng theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 17/3/2014 về quy định mức chi phục vụ hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi và các Trang thông tin điện tử thành phần và các văn bản liên quan khác).

### V. Kinh phí triển khai thực hiện

1. Kinh phí để thực hiện Chương trình được cấp từ kinh phí sự nghiệp kinh tế thuộc ngân sách tỉnh và Trung ương dành cho các hoạt động phát triển thương mại điện tử hàng năm và kinh phí của doanh nghiệp, nguồn huy động hợp pháp khác (đính kèm Phụ lục tổng hợp kinh phí).

2. Hàng năm, căn cứ vào Chương trình, Sở Công Thương xây dựng kế hoạch cụ thể, trình UBND tỉnh đối với kinh phí phát triển thương mại điện tử địa phương và đối với kinh phí phát triển thương mại điện tử quốc gia do Bộ Công Thương phê duyệt.

3. Tổng kinh phí của Chương trình phát triển thương mại điện tử của tỉnh giai đoạn 2016-2020 là: **6.755.000.000** đồng (Sáu tỷ, bảy trăm năm mươi lăm triệu đồng chẵn), được phân theo các nội dung sau:

- Kinh phí ngân sách tỉnh: **4.945.000.000** đồng (Bốn tỷ, chín trăm bốn mươi lăm triệu đồng chẵn).

- Kinh phí hỗ trợ từ Trung ương: **660.000.000** đồng (Sáu trăm sáu mươi triệu đồng chẵn).

- Kinh phí các doanh nghiệp đối ứng: **1.150.000.000** đồng (Một tỷ, một trăm năm mươi triệu đồng chẵn).

### Bảng tổng hợp kinh phí:

*ĐVT: Triệu đồng*

Năm	Ngân sách TMĐT tỉnh	Ngân sách TMĐT trung ương	Doanh nghiệp đối ứng	Cộng
2016	883	50	150	1.083
2017	945	50	150	1.145
2018	935	50	150	1.135
2019	965	50	150	1.165
2020	1.217	460	550	2.227
<b>Cộng</b>	<b>4.945</b>	<b>660</b>	<b>1.150</b>	<b>6.755</b>

### VI. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương là đơn vị đầu mối chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai các hoạt động theo nội dung Chương trình được duyệt.

3. Các sở, ban ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Chương trình theo kế hoạch hàng năm. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Công Thương) để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



KT. CHỦ TỊCH  
CHỦ TỊCH

Phạm Như Sô

**PHỤ LỤC: TÔNG HỢP KINH PHÍ**

**Chương trình hỗ trợ phát triển thương mại điện tử giai đoạn 2016-2020**  
(Kèm theo Quyết định số 18/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)

**ĐVT: Triệu đồng**



TT	TÊN CHƯƠNG TRÌNH	QUẢN LÝ KINH PHÍ THỰC HIỆN												Tổng cộng	Ghi chú		
		2016						2018		2019		2020					
		NS	NS	DN đối ứng	NS	NS	DN đối ứng	NS	NS	DN đối ứng	NS	NS	DN đối ứng				
I	Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về thương mại điện tử	100			110			120			130			130		590	
1	Tập huấn, phổ biến về TMĐT và nội dung quản lý nhà nước đối với hoạt động TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TMĐT cho CBCCVC hoạt động quản lý Nhà nước đối với lĩnh vực TMĐT	50			50			60			60			60		280	
2	Tập huấn, phổ biến cho cán bộ, nhân viên của doanh nghiệp về kiến thức TMĐT, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TMĐT như: Thanh toán trực tuyến, chứng từ điện tử, các hình thức xử lý vi phạm,...	50			60			60			70			70		310	
II	Đào tạo kỹ năng về thương mại điện tử cho các doanh nghiệp	50			60			60			70			70		310	





1.1	Ngân sách triển khai website thương mại điện tử cho doanh nghiệp (hỗ trợ 10triệu/web)	100			100			100			100			100			500
1.2	Ngân sách trung ương hỗ trợ xây dựng phát triển website thương mại điện tử cho doanh nghiệp (hỗ trợ 5triệu/web)		50				50				50			50			250
1.3	Doanh nghiệp đổi ứng (mỗi năm 10DN*10triệu/DN - Máy chủ, phí duy trì, cập nhật thông tin, nhập dữ liệu...)			100			100			100			100			100	500
2	Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia vào công thương mại điện tử (Tham gia vào các công TMDT lớn, công TMDT quốc gia ECVN,...)	20			20			20			20			20			100
3	Xây dựng số tay thương mại điện tử cho doanh nghiệp				30								30				60
4	Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến: Google adwork, email marketing, phần mềm quản lý khách hàng, tối ưu hóa website...Nhằm giúp doanh nghiệp quảng bá thương hiệu, hình ảnh, sản phẩm cho nhiều người biết đến tăng doanh số bán hàng(mỗi năm 10DN*15triệu/1DN)																
4.1	Ngân sách tính hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng marketing trực tuyến (mỗi năm 10DN*10triệu/1DN)	100			100			100			100			100			500



2	Tổ chức cử cán bộ phụ trách TMDT và công nghệ thông tin đi học, tham dự các hội thảo, tập huấn, hội nghị trong và ngoài nước do Bộ, ngành tổ chức...	50			50			50				50					50			250	
VIII	Tuyên truyền lợi ích của TMDT đến với người tiêu dùng và DN trên các phương tiện truyền thông- thông tin	110			110			120			130			150						620	
1	Thực hiện chuyên mục TMDT trên Báo	50			50			50			60			60						270	
2	Thực hiện chuyên mục TMDT trên sóng Phát thanh -Truyền hình	50			50			60			60			70						290	
3	Sách, báo, tập chí, VPP...	10			10			10			10			20						60	
IX	Chi phí vận hành quản lý công TMDT	48			60			60			60			72						300	
1	Chi hỗ trợ cho ban biên tập	24			30			30			30			36						150	
2	Chi phí cập nhật thông tin	12			18			18			18			18						84	
3	Chi phí thu thập bài viết mới	12			12			12			12			18						66	
	Tổng cộng	883	50	150	945	50	150	935	50	150	965	50	150	1.217	460	550				6.755	